

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST

Ngày 15-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Khăm Niên

Bà Lô Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Quốc Át - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **V V Th**; tên gọi khác: không; Sinh ngày 28 tháng 12 năm 1996, tại huyện K S, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H L, xã M L, huyện K S, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V V S và con bà V Th L; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 6 năm 2021 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **V V H**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1984, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H L, xã M L, huyện K S, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V V H và con bà V Th Kh; Vợ: L Th N, con: có 02 con; Tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 6 năm 2021 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông V V S, sinh năm 1976. Trú tại: Bản H L, xã M L, huyện K S, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt không có lý do.

- Người chứng kiến: Anh L V H. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 07/6/2021, khi V V H và V V Th đang ở nhà của Thảo tại bản H L, xã M L, huyện K S, tỉnh Nghệ An thì cả hai lên cơn nghiện chất ma túy. Lúc này, Th rủ H đi mua ma túy về sử dụng. H đồng ý và thống nhất góp mỗi người 150.000 đồng để đi mua Heroine về sử dụng. Sau khi góp tiền, H trực tiếp cầm tiền còn V V Th điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 37K1-07742 chở V V H đi từ nhà tại bản H L, xã M L, huyện K S đến bản Ph Kh, xã Tr L, huyện Q Ph để mua Heroine. Khi đến Q Ph, H và Th gặp một người phụ nữ không quen biết đang đứng bên cạnh đường. H liền hỏi người phụ nữ “Có Heroine bán không” người phụ nữ trả lời: “Có”. V V H liền lấy số tiền 300.000 đồng đưa cho người phụ nữ, người phụ nữ nhận tiền rồi đi đâu không rõ khoảng 05 phút sau quay lại và đưa H một gói Potylen màu vàng. Mua xong, H và Th đi đến khu vực đồi thuộc bản Ph Kh, xã Tr L, huyện Q Ph để sử dụng. Số Heroine còn lại V V H gói lại bằng bao Potylen màu trắng cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi cùng Thảo về nhà. Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày khi V V Th điều khiển xe mô tô chở V V H đi đến khu vực đường quốc lộ 16 thuộc bản H X, xã M S, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác công an xã M S, huyện T D và công an xã M L, huyện Kỳ Sơn phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo bên trái V V H đang mặc một gói Potylen màu trắng bên có chứa chất bột màu trắng và chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 37K1-07742. V V Th và V V H đều khai nhận chất bột màu trắng là Heroine, H và Th chung tiền đi mua về để cùng sử dụng.

Kết luận giám định số: 920/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 14/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của V V H và V V Th gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của V V H và V V Th có khối lượng là 0,6g (Không phải sáu gam)*”.

Bản Cáo trạng số 88/CT-VKS-TD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đã truy tố V V H và V V Th về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: V V Th 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: V V H 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo V V H và V V Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vào 09 giờ 10 phút ngày 07/6/2021, tại bản H X, xã M S, huyện T D, tỉnh Nghệ An, V V Th và V V H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,6 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng người để áp dụng hình phạt sát đúng.

V V Th và V V H không hứa hẹn trước mà cùng nhau góp tiền mua ma túy để tàng trữ và sử dụng nên lên cần lên mức hình phạt ngang nhau là thỏa đáng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của các bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, bị cáo V V Th có nội được tặng Huân chương kháng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và lượng hình ở mức đề nghị của kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo không rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 37K1-07742 thu giữ của V V Th. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th khai nhận bị cáo đứng tên trong giấy tờ xe nhưng đây là chiếc xe máy thuộc sở hữu của ông V V S (bố đẻ V V Th), ông S không biết bị cáo Th sử dụng chiếc xe máy để mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại chiếc xe máy cho ông Súng là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo V V H, V V Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo V V Th.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo V V H.

+ Xử phạt: **V V Th 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2021.

+ Xử phạt: **V V H 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/ 2021.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

+ Trả lại cho ông V V S, sinh năm 1976, trú tại: Bản H L, xã M L, huyện K S, tỉnh Nghệ An: 01 chiếc xe máy Yamaha, loại Sirius màu đỏ - đen biển kiểm soát 37K1-07742 (Đã qua sử dụng).

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận số **109 ngày 26/8/2021** giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo V V H và V V Th.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 15/9/2021. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã M L, K S;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải

